UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /2020/QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 09 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 36/TTr-STP ngày 29 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2020 và thay thế Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT.

11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị phối hợp.

3. Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời trong quá trình phối hợp.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Kiểm tra, thanh tra tình hình thi hành pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

5. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Phối hợp trong việc lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi và lập hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng

1. Ngay sau khi nhận được thông báo về việc trẻ em bị bỏ rơi, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi. Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm tìm người tạm thời nuôi dưỡng trẻ em. Trường hợp không có người nhận tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã liên hệ ngay với cơ sở nuôi dưỡng trẻ

em gần nhất để tiến hành thủ tục tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi theo thủ tục tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.

Trường hợp người tạm thời nuôi dưỡng không còn đủ khả năng tiếp tục nuôi dưỡng, hoặc không còn nguyện vọng tiếp tục tạm thời nuôi dưỡng, hoặc hết thời hạn thông báo tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em mà không tìm được cha, mẹ đẻ hoặc không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong 07 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi.

Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ.

Điều 5. Phối hợp trong việc đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội đồng xét duyệt cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các quy trình giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

2. Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận trẻ theo văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp đối tượng không được tiếp nhận vào cơ sở thì người đứng đầu cơ sở phải trả lời ngay bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 6. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

1. Hàng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế. Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở nuôi dưỡng đánh giá việc trẻ em cần được làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được nuôi dưỡng tại cơ sở.

Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định, xin ý kiến của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em.

3. Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi đối với trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ thì Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi. Việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em trên địa

bàn tỉnh được thực hiện trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh 03 lần liên tiếp, đồng thời đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp trong suốt thời gian thông báo. Sau thời hạn 60 ngày nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp gửi danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp.

4. Đối với trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP thì Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi và gửi Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp 01 bộ hồ sơ để tìm người nhận con nuôi đích danh có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.

Điều 7. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em thuộc đối tượng cần tìm gia đình thay thế

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi ở nước ngoài.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm thực hiện xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh cần nêu rõ nguồn gốc trẻ em, phải khẳng định có xác định được hay không xác định được cha, mẹ đẻ. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì trong công văn trả lời nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Công an tỉnh rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

Điều 8. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm xác nhận trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài gửi Cục con nuôi, Bộ Tư pháp sau khi đã tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ trẻ em, đối chiếu với các quy định về đối tượng, độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi và các trường hợp cụ thể khác theo quy định; việc xác nhận được thực hiện bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể.

2. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài, trên cơ sở kết quả xác minh của Công an tỉnh, trường hợp có thông tin của cha, mẹ đẻ của trẻ thì Sở Tư pháp liên hệ để tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.

3. Trường hợp không thể liên hệ được, Sở Tư pháp thực hiện niêm theo quy định, đồng thời có văn bản đề nghị Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ thực hiện niêm yết.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ có trách nhiệm thực hiện việc niêm yết theo quy định sau khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 9. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài

Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP làm con nuôi nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ giới

thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

1. Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp (chủ trì cuộc họp); đại diện Lãnh đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; đại diện Lãnh đạo Sở Y tế; đại diện Lãnh đạo Công an tỉnh; đại diện Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện cơ sở trợ giúp xã hội. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

2. Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi công văn kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, ban, ngành tại khoản 1 Điều này đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, ban, ngành và báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

3. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý việc giới thiệu, Sở Tư pháp có văn bản báo cáo Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp kèm theo văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý việc giới thiệu trẻ, Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Sau 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được thì Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi trả lại hồ sơ của người nhận nuôi con nuôi cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

Điều 10. Phối hợp trong tiếp nhận hỗ trợ nhân đạo

1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở nuôi dưỡng khi tiếp nhận các khoản hỗ trợ, tặng cho của cha mẹ nuôi nước ngoài và của tổ chức con nuôi nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tài chính (thực hiện ghi sổ sách, có phiếu thu, chứng từ ...) để bảo đảm tính minh bạch về tài chính, bảo đảm sử dụng đúng mục đích của các khoản hỗ trợ nhằm bổ sung cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và cải thiện các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhu cầu, lợi ích của trẻ em.

2. Định kỳ hoặc theo yêu cầu, cơ sở nuôi dưỡng báo cáo tình hình sử dụng chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài và việc tiếp nhận, sử dụng, quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định của pháp luật.

Báo cáo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đồng thời gửi Sở Tư pháp tổng hợp để báo cáo Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi và tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.

3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ, đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để bảo đảm hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện cho các cuộc họp liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì.

5. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan có liên quan

1. Tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài; chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở

khám bệnh, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh, tử khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi trên địa bàn.

2. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Chương II Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 17. Kinh phí thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định nội dung nhiệm vụ, khối lượng công việc cần thực hiện của mình trong năm, chủ động cân đối từ nguồn dự toán được giao để triển khai thực hiện theo phân cấp. Đối với các nhiệm vụ thường xuyên thuộc chức năng các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí thường xuyên theo định mức để thực hiện.

2. Đối với kinh phí Trung ương bổ sung cho tỉnh để nâng cao chất lượng dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại địa phương, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án phân bổ theo đúng quy định, gửi Tài chính tổng hợp để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách bảo đảm cho việc thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế này chưa được bố trí kinh phí.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm gửi văn bản phản ánh về Sở Tư pháp để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hải